TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 30 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn L - sinh năm 1966

- *Bị đơn*: Bà Vương Thị Tú O - sinh năm 1974

Địa chỉ: đều ở tổ 15A, khu 2 A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quốc Toản - Chức vụ: Trưởng Phòng Bán lẻ - Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (*theo Văn bản ủy quyền số:409/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/3/2022 V/v ủy quyền thường xuyên tam gia tố tụng của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a,d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn L và bà Vương Thị Tú O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Minh Hằng, sinh ngày 28/01/2008. Ly hôn hai bên thỏa thuận bà Oanh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Long không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Oanh không yêu cầu.

Bà Oanh cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Long trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:

Hai bên tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

*** Về tài sản chung:**

Ông Lê Văn Long được quyền sử dụng và sở hữu các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng thửa đất số 189, tờ bản đồ số 13, diện tích 68,3 m^2 (đều là đất ở đô thị), địa chỉ thửa đất: tổ 15A, khu 2A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tên chủ sử dụng đất ông Lê Văn Long và bà Vương Thị Tú Oanh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 816569 do UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/02/2015, số vào sổ cấp GCN: CH 998 trị giá 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng) và quyền sở hữu 01 nhà xây 02 tầng diện tích mỗi sàn 68,3 m2 trị giá 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) có trên đất.

+ 01 (Một) Ô tô nhãn hiệu THACO BKS: 19C-07556, loại xe tải thùng kín, mầu sơn xanh, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010302 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp, tên chủ xe Lê Văn Long, trị giá: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

(Hai tài sản nêu trên đều thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Tổng giá trị tài sản ông Long sử dụng và sở hữu là: 6.200.000.000đ (Sáu tỷ hai trăm triệu đồng).

Ông Long không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Oanh, vì bà Oanh không yêu cầu.

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

Ông Lê Văn Long có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền gốc 4.865.000.000đ (Bốn tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh, các khoản phí (nếu có) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 33/2022-HĐCVHM/NHCT242 ngày 11/5/2022 cho đến khi trả nợ xong.

Bà Oanh không phải thanh toán chênh lệch trả nợ, vì ông Long không yêu cầu.

*2.3. Về công sức đóng góp***:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông L tự nguyên xin chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), xác nhận ông L đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

2.5. Về án phí: Ông Lê Văn Long xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010114 ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ông L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TP Việt Trì;
-Thi hành án DS TP Việt Trì;
-UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường